

Ngày 31/12/2025	43,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.6%	-20.1%	12.1%

2025	
ROE	5.7%
	+/- YoY ▼ 1.6%

Q4/25	
DT thuần	11,642
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1,801 ▲ 18.3%
	YoY ▲ 1,500 ▲ 14.8%

2025	
DT thuần	39,519
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 5,767 ▲ 17.1%

Q4/25	
LN gộp	2,661
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 829 ▲ 45.2%
	YoY ▲ 251 ▲ 10.4%

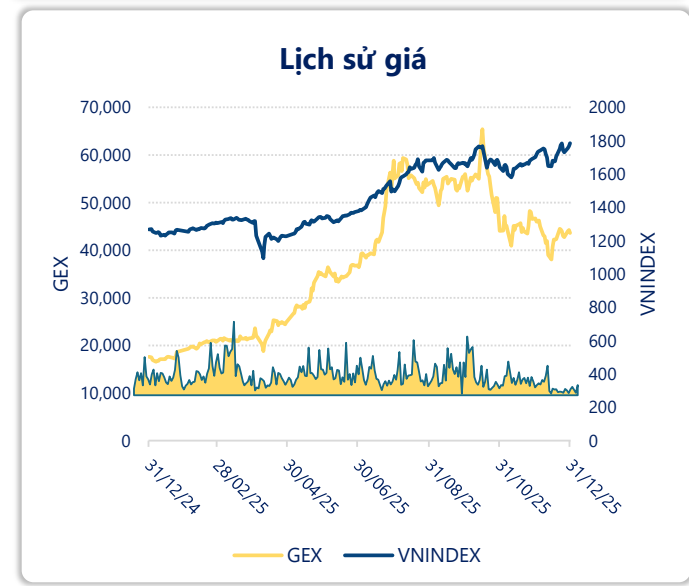
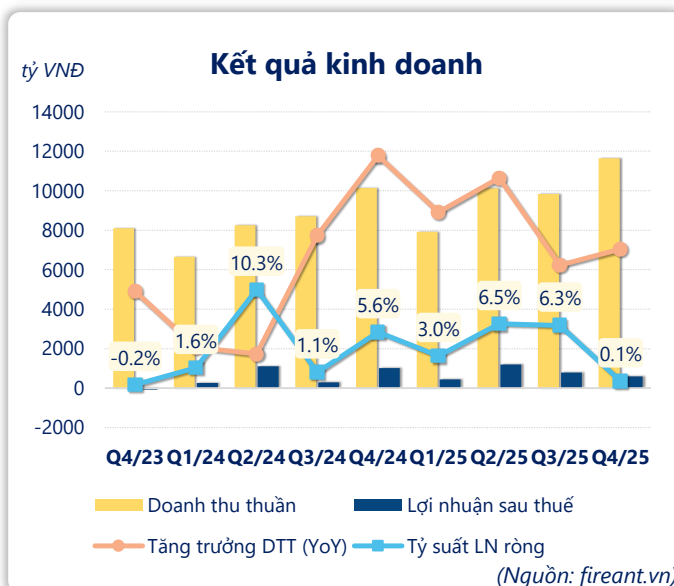
2025	
LN gộp	8,429
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,667 ▲ 24.7%

Q4/25	
LN thuần	1,188
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 60.0 ▼ 4.8%
	YoY ▼ 110 ▼ 8.5%

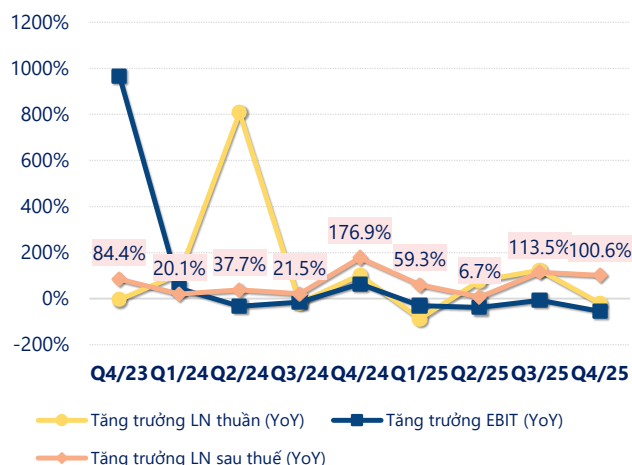
2025	
LN thuần	4,610
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,029 ▲ 28.7%

Q4/25	
LN sau thuế	596
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 185 ▼ 23.7%
	YoY ▼ 418 ▼ 41.2%

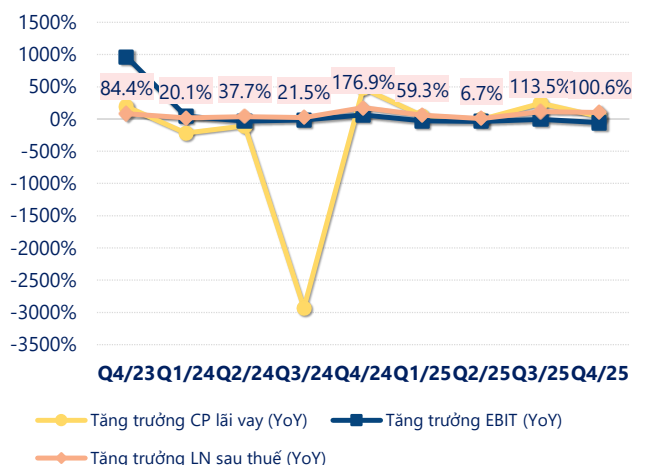
2025	
LN sau thuế	3,011
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 342 ▲ 12.8%



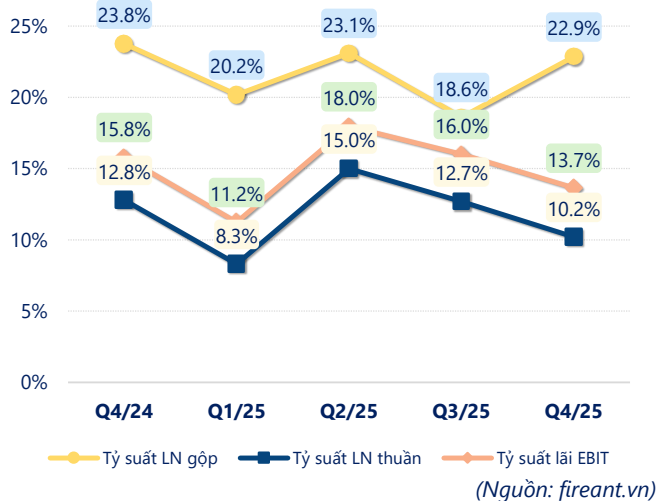
Tăng trưởng lợi nhuận



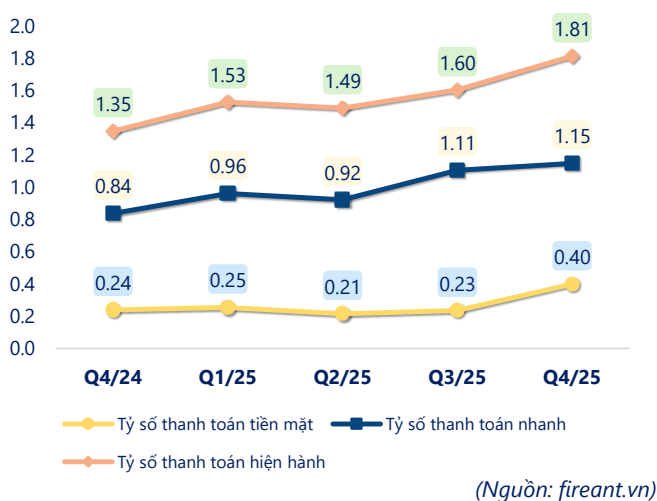
Tăng trưởng chi phí



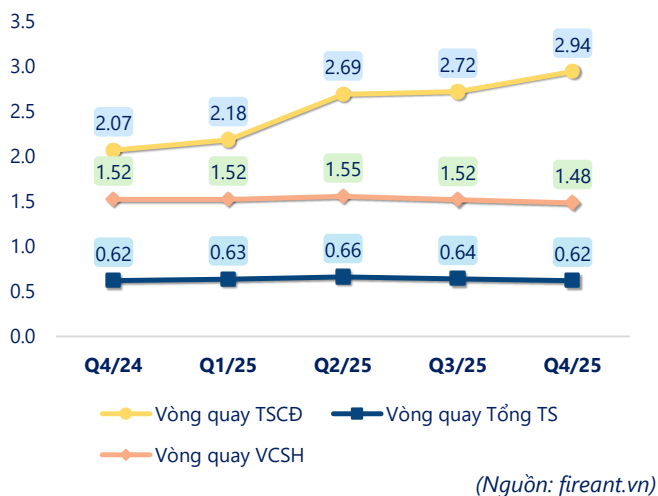
Tỷ suất lợi nhuận



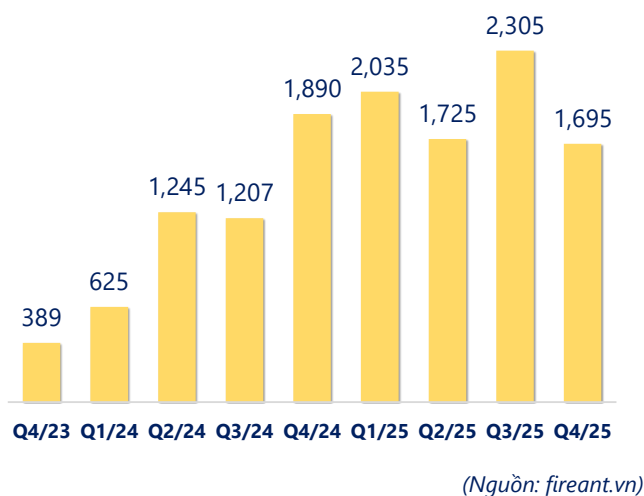
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	11,642	10,142	14.8%	39,519	33,752	17.1%
Giá vốn hàng bán	8,982	7,733	16.1%	31,090	26,990	15.2%
Lợi nhuận gộp	2,661	2,410	10.4%	8,429	6,762	24.7%
Doanh thu HĐTC	63.6	215	-70.4%	1,256	1,500	-16.3%
Chi phí TC	672	377	78.2%	1,768	1,690	4.6%
Chi phí lãi vay	343	257	33.3%	1,183	1,077	9.9%
LN trong công ty LKLD	101	74.5	35.2%	133	37.0	258%
Chi phí bán hàng	405	422	-4.1%	1,429	1,279	11.7%
Chi phí QLDN	561	602	-6.8%	2,012	1,750	15.0%
LN thuần từ HĐKD	1,188	1,298	-8.5%	4,610	3,581	28.7%
Lợi nhuận khác	59.1	48.4	22.0%	79.6	32.2	147%
LN trước thuế	1,247	1,346	-7.4%	4,690	3,613	29.8%
Lợi nhuận sau thuế	596	1,014	-41.2%	3,011	2,669	12.8%
LNST của CĐ cty mẹ	16.6	567	-97.1%	1,529	1,631	-6.3%

(Nguồn: fireant.vn)

